

Nguyễn Khải

Đời khổ

1. Năm 1961, vợ chồng tôi được quân đội cấp cho một căn nhà hăm một mét vuông ở khu tập thể Phúc Xá, là một rẻo đất bãi phía ngoài đê sông Hồng. Tôi sinh ra ở Hà Nội, mãi đến năm mười sáu tuổi mới rời Hà Nội đi kháng chiến, trong từng ấy năm chưa bao giờ tôi bén mảng xuống vùng đất bãi của Hà Nội gồm mấy xã Phúc Tân, Phúc Xá, Nghĩa Dũng, An Dương. Đó là vùng đất của dân nghèo, của trộm cướp và những phần tử bất hảo. Nghe các ông bà sống trong phố đồn đại thế nên cũng sợ. Nào ngờ mình cũng sống ở đó những mấy chục năm, đẻ cả loạt con, viết cả loạt sách, thành dân làng Phúc Xá chính cống. Cái năm tôi về Phúc Xá là hai vợ chồng còn rất trẻ, một bà mẹ chưa già lắm và đứa con trai đầu mới lên ba tuổi. Lối vào khu tập thể là con đường đất nhỏ, một bên là hồ, một bên trồng mía, trời mưa rầm phải tụt dép bám chân mà đi. Những dãy nhà một tầng xây đối nhau, mười hai gian một dãy, như trại lính, là trại vợ lính. Mỗi nhà có hai cửa ra vào, hai cửa sổ, một cái bếp và một nhà tắm chung cho hai hộ, mùi vôi mùi xi măng còn nồng lên. Mỗi dãy nhà đã có vài bốn gia đình dọn đến ở, chồng xách nước giặt, vợ gò người lấy chổi rể cọ nền, vừa làm vừa cười, rồi gọi mời nhau sang uống nước, hút thuốc, hã hê, khoan khoái vì đã có một mái nhà, đã mất rất nhiều tâm sức để có được một gian nhà. Buổi tối đầu tiên về ở nhà mới lại không có điện, các nhà đều thắp đèn dầu, chúng tôi không có đèn vì không nghĩ rằng còn phải thắp đèn, dọn cơm ra đầu hè ăn nhờ ánh đèn của nhà hàng xóm.

Bữa cơm đầu tiên nấu bằng nồi của mình, củi của mình, và dọn ăn bằng mâm, mẹ ngồi giữa, vợ chồng ngồi hai bên, thằng con vác bát chạy ra chạy vô trong gian nhà của nó, đến vui. Chuyện thường thế mà cũng vui được nhỉ? Một gian nhà trống không, túi quần túi áo rỗng tuếch. Mọi thứ còn là trong tính toán,

trong dự định, trong hy vọng, mà lại vui! Nhiều năm sau, cái niềm vui xồn xang, mơ hồ của chờ đợi và hy vọng cái thuở tay trắng không thể có nữa. Nó đã ở phía sau. Nó đã thuộc về một thời. Tôi còn nhớ rõ đúng vào cái tối ấy, cái tối ăn cơm không đèn, một gương mặt nhìn không rõ ghé vào song cửa, một giọng nói lạnh lạnh hỏi với vào: "Cô chú nào vừa đến lại đi rồi à?" Người hàng xóm có tính tò mò ấy là chị Vách.

2. Chị Vách hơn tôi một con giáp, răng đen và vắn khăn. Chồng chị là thiếu tá ở một học viện chính trị, hơn tôi khoảng mười mười lăm tuổi. Cấp thiếu tá ngày ấy là to lắm, là ước mơ gần như viễn vông của đám thượng úy lau nhàu. Tên ông thiếu tá là gì tôi không rõ, mặt ông tôi cũng quên, chỉ nhớ mang máng một người đàn ông có bộ dạng rất đứng đắn, có thể rất tốt bụng, nhưng không làm một việc gì, nói một lời nào để dây xóm được nhờ. Mỗi lần gặp tôi ở đường, một năm khoảng đôi ba lần, ông đều chào trước, thân thiện và nhạt nhẽo: "Đồng chí khỏe không? Tốt chứ?" Với gia đình ấy vợ chồng tôi chỉ biết có chị Vách, ông thiếu tá chồng chị là ông Vách, các con chị một lũ lười thôi, lười thốc là con bà Vách. Chị Vách rất hợp chuyện với vợ chồng tôi, chị là người dưới quê mới theo chồng lên sống ở tỉnh, vợ tôi cũng thế. Chị là một cán bộ xã vùng địch hậu thời đánh Pháp, vợ tôi là du kích, rồi dân công gùi gạo theo bộ đội suốt mấy chiến dịch. Hai chị em mỗi lần được ngồi với nhau là dứt không ra. Chuyện đàn bà không đầu không cuối nhưng chị Vách đã lên tiếng, mình lại chót đại để tai nghe là cứ phải nghe đến cùng. Hết cả đọc, hết cả viết. Vì nó vui lắm, buồn cười lắm, cười đến đau cả ruột, đến não lòng. Tôi nói:

-Có một bà vợ vui tính như chị chắc ông ấy được cười cả ngày. Chị Vách nói:

-Quân tử ẩn hình, tiểu nhân lộ tướng. ông ấy vẫn phê bình tôi nói năng vô chính trị, không được chín chắn như các bà cán bộ ở tỉnh. Người ta có trình độ cao lỡ lấy phải vợ đại cũng là khổ tâm lắm. Thời trước thì họ đuổi mình ra đường rồi. Giàu vì bạn, sang vì vợ, có một bà vợ như tôi ông chồng cũng hóa hèn, chị nói thế. Nên không bao giờ chị dám đi cùng chồng ra ngoài, đến thăm ai chồng đập

xe tới trước, vợ đi bộ tới sau, không xem hát, không xem chiếu bóng, chưa bao giờ tôi thấy họ đi sóng đôi cả. Mà chị dâu có xấu, là một phụ nữ xinh đẹp của một thời, gương mặt tươi tắn, cái miệng với hàm răng đen đều đặn khi nói khi cười duyên đáng lạ lùng. Tôi hỏi, làm thế nào mà ông ấy vợ được chị nhỉ? Là cái duyên may chú ạ, chị nói, người ta là cán bộ trên tỉnh hoạt động cách mạng từ thời bóng tối, mình chỉ là cô du kích ở làng, cách nhau như trời với đất, lấy được là mừng, có với nhau đã hai mặt con nghĩ lại vẫn còn mừng. Chị nói thêm, hưởng hồ tôi còn là người có tội, phải người chồng có máu ghen thì họ gọt tóc bôi vôi. Chuyện như sau, làng chị thời đánh Pháp là làng tề, hai đầu hai bát, lính tây ít, lính đồng nhiều, dĩ điểm là gái làng lên ngủ với Tây còn nhiều hơn. Chị phải đi phu nhưng vì có chút ít nhan sắc nên được giữ lại quét dọn trong đồn. Lính đồng ra đùa một câu, vào ghẹo một câu, chúng nó hát: "Mẹ già khắc khoải đêm ngày Anh đi ai cấy ai cấy ruộng hoang Người ta vì nước vì làng Anh đi theo VM, ai mang tội này" Có một anh cai, người xã dưới, bụng dạ tử tế, biết chị là vợ cán bộ, con lại còn nhỏ liền xui chị giả cách ốm rồi cho về. Lại còn cho tiền và một cân thịt bò nữa. Anh ta đẹp trai, có học, lại mới góa vợ nên trong làng cứ xì xầm chắc anh chị đã có tình ý với nhau, mấy đêm ở lại trong đồn, rom kẻ lửa lại bảo không bén là khó tin lắm. Người làng thì khó tin, ông chồng về chỉ cười xòa không nói gì. Chị phục nhất là ông chồng không nói gì, chỉ cười, ăn ở với vợ vẫn như xưa, người có trình độ cao cư xử khác dân thường thật, chị nói thế. Riêng tôi là người hàng xóm chỉ thấy thương chị thêm, và lấy làm sợ cái ông chồng của chị, bụng bảo dạ: "Phải tránh xa ông này ra, ở gần có ngày mất mạng!".

3. Chị Vách không biết chữ, đã là cán bộ phụ nữ xã mà không biết chữ, chỉ vạch được một chữ V thay chữ ký thôi. Một mình chị suốt những năm đánh Pháp vừa nuôi hai con, vừa nuôi mẹ chồng, mẹ ốm một mình chị chăm sóc, lúc chết một mình chị chôn cất ma chay. Mà vẫn không dám coi là có công, làm dâu, làm vợ, làm mẹ ắt phải thế, từ thời xưa thời xưa đã vẫn là thế. Chị đẻ hai đứa con gái

đầu, ông chồng vắng nhà vì phải đi đánh giặc. Để hai đứa con trai sau, ông chồng cũng vắng mặt nốt vì phải đi công tác. Chị sanh không được thuận vì đã lớn tuổi, lúc sát đau, lúc băng huyết, chỉ có bạn bè tới thăm hỏi giúp đỡ, nằm dăm bảy ngày lại bò dậy ôm con ra viện, vài ngày sau đã giặt giũ com nước, da mặt vàng ửng nhưng nụ cười vẫn tươi tắn. Nghe chị nói nhà chị có sáu người nhưng hai mâm. Chồng một mâm, năm mẹ con một mâm riêng. Tiền nong chia đôi, tiêu cho chồng một nửa, năm mẹ con một nửa. Chị bảo, anh ấy phải làm việc trí óc nhiều, lại cao tuổi, lại lắm thứ bệnh không bồi dưỡng là nguá ngay. Còn năm mẹ con chị sao cũng được, nông dân vốn nuôi dễ. Tôi nói: "Bà cứ bày vẽ, ông ấy không là nông dân thì là cái gì, là trí thức hả?" Chị cười rất tươi: "ông ấy học cao lắm chú ạ, một rương vàng không bằng một nang chữ. Một đời chỉ biết đánh giặc với đọc sách thôi". Tôi hỏi: "ông ấy cũng được đi học à?". Chị có vẻ giận: "Con địa chủ không được đi học thì ai được học. May mà ông bố đã phá tán hết cơ nghiệp, nếu không cũng bị đầu hồi cái cách rồi". Tôi cũng phải phì cười, thì ra lấy con ông địa chủ để được hầu vẫn vinh hạnh hơn là lấy con ông nông dân để được bình đẳng. Chị Vách không biết chữ nên chị làm cấp dưỡng một bếp ăn tập thể của quân đội. Chị đi làm rất sớm và về rất muộn. Khi đi gánh đôi thùng không, khi về một bên là nước vo gạo, một bên là com thừa của bếp ăn tập thể. Com nước lợn gà, hầu bố và trông các em trong một ngày chị đều phó mặc cho đứa con gái đầu. Một người vác cái cày, bảy người vác muống như chị thường nói. Năm tôi về ở Phúc Xá thì đứa con gái lớn của chị đã mười bốn, mười lăm tuổi. Con bé không được xinh, da đen, tay chân lóng khòng, cả ngày không nghe nó nói một câu, cứ lầm lì làm, không làm thì lầm lì đứng một góc giường mắt nhìn xung quanh. Giống tính bố nó y hệt, nhưng nó không được học giống bố nó, biết đọc biết viết thì thôi vì đông em quá. Tôi hỏi chị Vách: "Tại sao chị không cho cháu đi học?". Chị nói: "Con gái cần gì học nhiều", "ông ấy không bắt nó đi học à?" Lại thêm một dịp để chị khoe chồng: "Về đến nhà là vùi đầu vào đọc sách đọc báo, không

hỏi đến vợ con được một câu". Tôi cười to: "ông ấy cũng sướng nhỉ, sướng nhất khu đấy". Chị cũng cười: "Người khôn nhọc lo, người dại ăn no lại nằm. Tôi mới là người sướng chứ chú". Nói đến thế là hết.